

2. Kết quả kiểm tra, xác minh:

2.1. Kết quả công tác triển khai ứng dụng CNTT của UBND TP Hồ Chí Minh:

2.1.1. Việc chấp hành pháp luật về việc cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và các điều kiện bảo đảm hoạt động cho trang thông tin điện tử:

- Tại thời điểm thanh tra, UBND TP Hồ Chí Minh đã thiết lập Cổng thông tin điện tử của thành phố, sử dụng tên miền <http://www.hochiminhcity.gov.vn>. Văn phòng UBND được giao nhiệm vụ triển khai quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử của thành phố để cung cấp thông tin đến người dân, doanh nghiệp.

- Kết quả kiểm tra, xác minh cho thấy: Cổng thông tin điện tử của UBND TP Hồ Chí Minh có các thông tin theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP. Tuy nhiên, cổng chưa đáp ứng tiêu chuẩn hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng CNTT và truyền thông theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

2.1.2. Việc chấp hành pháp luật về việc cung cấp DCVTT:

- Triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Nghị định số 61/2018/NĐ-CP); UBND TP Hồ Chí Minh đã xây dựng và đưa vào sử dụng Cổng DVCTT thành phố tại địa chỉ <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn>. Hồ sơ tiếp nhận tại cổng thành phố được định tuyến về các Sở, ngành, quận, huyện để giải quyết và trả kết quả cho người dân.

- Việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính của người dân được thực hiện theo 03 hình thức, gồm: tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận một cửa của các quan hành chính thuộc UBND thành phố, tiếp nhận qua dịch vụ chuyển phát của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam và thông qua cổng DVCTT.

- Đến thời điểm thanh tra, kết quả triển khai cung cấp DVCTT như sau:

+ Tổng số DVCTT mức độ 3 đang cung cấp là: 389 dịch vụ/1797 dịch vụ hành chính công (đạt tỷ lệ 21,65%), trong đó 33 DVCTT do các Bộ chuyên ngành triển khai, thành phố triển khai 358 DVCTT. Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến là 384.515 hồ sơ/tổng số 881.988 hồ sơ, chiếm 43,6%.

+ Tổng số DVCTT mức độ 4 đang cung cấp là: 220 dịch vụ/1797 dịch vụ hành chính công (đạt tỷ lệ 12,24%), trong đó 61 DVCTT do các Bộ chuyên ngành triển khai, thành phố triển khai 188 DVCTT. Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến là 351.108 hồ sơ/tổng số 435.960 hồ sơ, chiếm 80,54%.

- Kết quả phân tích hoạt động cung cấp DVCTT như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	DVCTT	DVCTT
-------	----------	-------	-------

		mức 3	mức 4
1	Tổng số DVCTT đã triển khai (trên tổng số 1.797 DVC đang cung cấp)	389 (21,65%)	220 (12,24%)
2	Tổng số DVCTT do Bộ chuyên ngành triển khai (trên tổng số 1.797 DVC đang cung cấp)	33 (1,84%)	61 (3,39%)
3	Tổng số DVCTT do UBND TP Hồ Chí Minh triển khai (trên tổng số 1.797 DVC đang cung cấp)	356 (19,81%)	159 (8,85%)
4	Tổng số hồ sơ nộp trực tuyến (trên tổng số hồ sơ đã giải quyết)	384.515 (43,6%)	351.108 (80,54%)
5	Tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến (trên tổng số DVCTT đã triển khai)	145 (37,28%)	88 (40,00%)
6	Tổng số DVCTT không phát sinh hồ sơ trực tuyến (trên tổng số DVCTT đã triển khai)	224 (62,72%)	132 (60,00%)

Như vậy, tổng hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 đạt Kế hoạch số 5951/KH-UBND ngày 28/12/2018 ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2019. Tuy nhiên số lượng DVCTT mức độ 4 được cung cấp còn thấp 220/1797 dịch vụ, chiếm 12,24% (trong đó DVCTT mức độ 4 mà UBND TP Hồ Chí Minh triển khai là 159 dịch vụ, chiếm 8,85%), không đúng với quy định tại Mục I.2.a Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ (theo quy định việc cung cấp DVCTT mức độ 4 hết năm 2020 là 30%). Tổng số DVCTT không phát sinh hồ sơ lớn (224 dịch vụ, chiếm 62,72%). Đối chiếu với quy định tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 thì UBND TP Hồ Chí Minh chưa triển khai cung cấp 31/53 (chiếm 58,49%) nhóm DVCTT mức độ 4 sau: Cấp chứng chỉ hành nghề cho kỹ sư, kiến trúc sư; Cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình; Định giá, môi giới bất động sản; Cấp phép quy hoạch xây dựng; Cấp chứng chỉ nghề buôn bán thuốc bảo vệ thực vật; Cấp chứng nhận hành nghề kinh doanh thuốc thú y; Cấp chứng nhận hoạt động tàu cá; Giấy phép khai thác thủy sản; Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sơ chế rau quả, an toàn; Cấp phiếu lý lịch tư pháp; Đăng ký văn phòng giao dịch tổ chức hành nghề luật sư; Đăng ký hành nghề luật sư; Khai sinh có yếu tố nước ngoài; Giám hộ có yếu tố nước ngoài; Cấp, đổi giấy phép lái xe; Cấp phù hiệu xe tuyến cố định và sổ nhật trình chạy xe; Cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải; Cấp phép lao động cho người nước ngoài; Cấp giấy chứng nhận hoạt động Tổ chức khoa học và công nghệ; Cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề y tế tư nhân; Cấp chứng chỉ hành nghề dược; Cấp giấy chứng nhận kinh doanh thuốc; Cấp hộ chiếu công vụ, ngoại giao; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Chuyển đổi mục đích sử dụng đất; Tặng, thừa kế, thế chấp, giao, cho thuê quyền sử dụng đất; Cấp phép lĩnh vực tài nguyên nước; Cấp phép khoáng sản; Cấp giấy phép

biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; Đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.1.3. Việc thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước sử dụng nguồn kinh phí chi sự nghiệp, nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển và các nguồn vốn nhà nước hợp pháp khác:

- Từ tháng 01/01/2019 đến thời điểm thanh tra, UBND TP Hồ Chí Minh đã thực hiện 03 nội dung thuê dịch vụ CNTT phục vụ các hệ thống dùng chung của thành phố sử dụng nguồn kinh phí chi sự nghiệp CNTT, gồm:

+ Thuê dịch vụ vận hành tổng đài Đường dây nóng của Lãnh đạo thành phố theo Hợp đồng số 1181/HĐKT-TTCNTTTT ngày 15/7/2019 (giá trị hợp đồng là 5.623.000.000 đồng).

+ Thuê dịch vụ hạ tầng triển khai liên thông, kết nối tổng đài khẩn cấp 113, 114, 115 và phòng chống lụt bão phục vụ công tác cứu hộ tại thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng số 21/HĐKT-TTCNTTTT ngày 01/7/2019 (giá trị hợp đồng là 8.104.175.000 đồng).

+ Thuê dịch vụ vận hành tổng đài phản ánh sự cố hạ tầng kỹ thuật đô thị theo Hợp đồng số 1180/HĐKT-TTCNTTTT ngày 15/7/2019 (giá trị hợp đồng là 5.267.000.000 đồng).

- Kết quả kiểm tra cho thấy, Chủ tịch UBND TP Hồ Chí Minh ủy quyền cho Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông quyết định việc thuê dịch vụ CNTT dùng vốn ngân sách nhà nước trong các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước (sau đây gọi tắt là Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg). Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông quyết định giao cho Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông thành phố Hồ Chí Minh chủ trì ký kết hợp đồng và tổ chức triển khai, thực hiện việc thuê dịch vụ CNTT với Công ty TNHH MTV Phát triển Công viên Phần mềm Quang Trung, Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông, VNPT thành phố Hồ Chí Minh là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg.

- Việc ký kết hợp đồng thuê dịch vụ CNTT Sở Thông tin và Truyền thông đang thực hiện trên cơ sở Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg.

2.1.4. Việc triển khai thực hiện Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020:

a) Việc triển khai thực hiện:

Triển khai Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, UBND TP Hồ Chí Minh đã ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT sau:

- Kế hoạch theo Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 phê duyệt Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020

- Kế hoạch 5951/KH-UBND ngày 28/12/2018 của UBND TP Hồ Chí Minh về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2019.

- Kế hoạch 5534/KH-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2020.

- Quyết định số 4250/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 về phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố Hồ Chí Minh.

b) Kết quả thực hiện kế hoạch:

- Triển khai Hệ thống đường truyền mạng đô thị băng thông rộng thành phố (Metronet) kết nối các cơ quan nhà nước, phục vụ trao đổi thông tin, liên thông hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành các cấp.

- Triển khai Hệ thống tích hợp và chia sẻ dữ liệu (Data Integration Platform - DIP) và Hệ thống tích hợp lưu trữ và chia sẻ dữ liệu phi cấu trúc (File Storage Platform - FSP) tích hợp tự động các cơ sở dữ liệu (CSDL) từ các nguồn CSDL khác nhau về Kho dữ liệu dùng chung của thành phố. Kho dữ liệu dùng chung của thành phố (giai đoạn 1) được triển khai tại Công viên phần mềm Quang Trung trên cơ sở tích hợp các dữ liệu hiện có của các sở - ban - ngành như CSDL văn bản điện tử, CSDL một cửa điện tử, CSDL khiếu nại tố cáo, CSDL đường dây nóng, CSDL đăng ký doanh nghiệp, CSDL đầu tư nước ngoài, CSDL dự án đầu tư công, CSDL cơ sở giáo dục, CSDL địa chính, CSDL cơ sở khám chữa bệnh, CSDL chứng chỉ hành nghề y, CSDL dịch vụ giáo dục... UBND TP Hồ Chí Minh cũng đã ban hành Quyết định số 5086/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 về quy chế tích hợp, quản lý, vận hành, khai thác Kho dữ liệu dùng chung của thành phố; Quyết định số 5186/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 về ban hành Danh mục điện tử dùng chung; Quyết định số 5187/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 ban hành Danh mục dữ liệu doanh nghiệp dùng chung; Quyết định số 5188/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 ban hành Danh mục dữ liệu người dân dùng chung để vận hành Hệ thống tích hợp và chia sẻ dữ liệu.

- UBND TP Hồ Chí Minh đã triển khai nền tảng dịch vụ chính quyền địa phương (LGSP - Local Government Service Platform), tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị tại thành phố và kết nối các hệ thống thông tin trong nội bộ của thành phố với các hệ thống bên ngoài thành phố. Mô hình kết nối của LGSP theo Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố phù hợp Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam. Thực hiện kết nối phần mềm tác nghiệp của các đơn vị: Sở - ngành, Quận - Huyện với LGSP để hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố.

- Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Công văn số 100/STTTT-CNTT ngày 11/01/2019 và Công văn số 624/STTTT-CNTT ngày 12/4/2019 hướng dẫn kỹ thuật triển khai Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin Một cửa điện tử; Công văn số 1468/STTTT-CNTT ngày 07/8/2019 về hướng dẫn các tiêu chí kỹ thuật thực hiện kết nối liên thông các phần mềm nội nghiệp.

- UBND TP Hồ Chí Minh đã đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT của các sở, ban, ngành, quận, huyện, bao gồm: mạng nội bộ, trang thiết bị máy trạm, máy chủ, các thiết bị mạng, hệ thống an toàn thông tin phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị và mô hình chung của thành phố nhằm đáp ứng nhu cầu về ứng dụng công.

- Triển khai Cổng dịch vụ công thành phố tại địa chỉ dichvucong.hochiminhcity.gov.vn để cung cấp DVCTT cho người dân, doanh nghiệp và tình hình giải quyết, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các đơn vị sở, quận, huyện trên địa bàn thành phố.

c) Kết quả kiểm tra cho thấy:

- Mục II.1.1 (Trang 6) Kế hoạch số 5951/KH-UBND ngày 28/12/2018 giao Văn phòng UBND thành phố chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện hoàn thiện, triển khai, vận hành hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công thành phố theo tiêu chí, quy định thống nhất chức năng, tính năng, kỹ thuật, yêu cầu kết nối theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- UBND TP Hồ Chí Minh đã xây dựng Cổng DVCTT ở địa chỉ <http://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn>, đã tích hợp DVCTT mức độ 2 của 19 quận, 04 huyện, 17 Sở, 07 ngành, 07 chi cục. Tuy nhiên, có một số cơ quan thuộc UBND TP Hồ Chí Minh chưa kết nối vào cổng DVCTT của thành phố gồm: Sở Ngoại vụ, Thanh tra thành phố.

Như vậy, Văn phòng UBND TP Hồ Chí Minh chưa thực hiện đủ theo Kế hoạch số 5951/KHUBND ngày 28/12/2018 của UBND TP Hồ Chí Minh, không đúng quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

2.1.5. Việc thực hiện kết nối trực liên thông văn bản quốc gia và việc gửi nhận văn bản điện tử:

- Thực hiện Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, UBND TP Hồ Chí Minh đã ban hành kèm theo Quyết định 4028/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 mã định danh áp dụng cho các cơ quan nhà nước tại TP Hồ Chí Minh nhằm phục vụ cho việc liên thông kết nối văn bản, chỉ đạo điều hành. Đồng thời triển khai liên thông, kết nối văn bản điện tử 4 cấp cho 839 đơn vị trong toàn thành phố.

- UBND TP Hồ Chí Minh đã được Ban Cơ yếu Chính phủ cấp chữ ký số cho tất cả các đơn vị trực thuộc và đang tiếp tục thực hiện cấp chữ ký số cho các cán bộ công chức trên địa bàn thành phố. Tổng số chữ ký số đã được cấp là: 2.466 chữ ký số (trong đó: 895 chữ ký số cho tổ chức, 1.571 chữ ký số cho cá nhân).

- Đến thời điểm thanh tra, thành phố đã triển khai liên thông kết nối văn bản điện tử 839 đơn vị trên địa bàn thành phố, bao gồm các sở, ban, ngành, quận, huyện, phường, xã, thị trấn, các Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc.

- Thực hiện Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 85/2016/NĐ-CP), thành phố Hồ Chí Minh đã lập hồ sơ đề xuất cấp độ cho hệ thống nền tảng liên thông, tích hợp dữ liệu thành phố (HCM LGSP) và hồ sơ đề xuất cấp độ cho hệ thống thư điện tử. Tuy nhiên, chưa thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ đối với hệ thống thông tin đang vận hành theo quy định tại Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị định 85/2016/NĐ-CP.

- Tại thời điểm thanh tra, việc phát hành, gửi, nhận văn bản (gồm văn bản giấy và văn bản điện tử) trong tất cả các cơ quan chuyên môn thuộc UBND TP Hồ Chí Minh, UBND các quận, huyện, phường, xã, các cơ quan thuộc UBND quận, huyện thực hiện theo Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc qua mạng tại thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 4556/QĐ-UBND ngày 24/8/2017. Tuy nhiên, Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc qua mạng tại thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 4556/QĐ-UBND quy định thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản phải thực hiện theo quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 là không đúng vì Nghị định 34/2016/NĐ-CP là Nghị định điều chỉnh việc lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá tác động của chính sách; soạn thảo, thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật (trừ văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước); không phải là Nghị định điều chỉnh về công tác văn thư, thể thức văn bản (là Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 và Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004). Các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố Hồ Chí Minh ban hành văn bản điện tử theo thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo Thông tư số 01/2011/TT-BNV là không phù hợp vì Thông tư đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Thông tư số 01/2019/TT-BNV ngày 19/01/2019 của Bộ Nội vụ quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức, có hiệu lực từ ngày 10/3/2019 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 01/2019/TT-BNV) và không phù hợp với quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 về công tác văn thư (sau đây gọi tắt là Nghị định số 30/2020/NĐ-CP). Trong quá

trình thanh tra, UBND TP Hồ Chí Minh đã soạn thảo Quy chế mới cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực để thay thế Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc qua mạng tại thành phố Hồ Chí Minh kèm theo Quyết định số 4556/QĐ-UBND.

- Kết quả kiểm tra Công văn số 1047/UBND-KSTT ngày 23/3/2020, Quyết định số 5418/QĐ-UBND ngày 26/12/2019, Công văn số 1092/UBND-NCPC ngày 25/3/2020, Công văn số 949/UBND-HCTC ngày 19/3/2020, Công văn số 951/UBND-VX ngày 19/3/2020, Công văn số 12241/VP-KT ngày 30/12/2019, Công văn số 2375/VP-KT ngày 25/3/2020, Công văn số 2429/VP-ĐT ngày 26/3/2020, Thông báo số 118/TB-VP ngày 29/02/2020 cho thấy các văn bản của UBND TP Hồ Chí Minh, Văn phòng UBND TP Hồ Chí Minh gửi đến các cơ quan, ban ngành thuộc UBND TP Hồ Chí Minh và gửi đến các quận, huyện (trừ văn bản mật) được thực hiện như sau: các văn bản sau khi được phê duyệt nội dung thì được in và được Lãnh đạo UBND TP Hồ Chí Minh ký, Văn thư UBND TP Hồ Chí Minh lấy số văn bản và đóng dấu (mộc). Sau đó, văn bản được số hoá (scan) và ký số của Văn phòng UBND TP Hồ Chí Minh ở góc phía trên, phải của văn bản và đưa vào Hệ thống quản lý văn bản của UBND thành phố để phát hành. Như vậy, việc soạn thảo, phê duyệt, ký, phát hành văn bản điện tử không đúng theo quy định tại Khoản 10, 11, 12, 14 và Phụ lục III Thông tư số 01/2019/TT-BNV.

- Công văn số 951/UBND-VX ngày 19/3/2020 được ký số ngày 20/3/2020, chậm so với ngày của văn bản 01 ngày, Công văn số 1092/UBND-NCPC ngày 25/3/2020 ký số ngày 26/3/2020 chậm so với ngày của văn bản 01 ngày.

- Hình thức chữ ký số của Văn phòng UBND TP Hồ Chí Minh như sau:

Người ký: Văn phòng Ủy ban Nhân dân
Email: ubnd@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 23.03.2020 17:12:30
+07:00

Như vậy, hình thức chữ ký số của Văn phòng UBND TP Hồ Chí Minh chưa đúng theo quy định tại Mục II.8.a Phần I, Phụ lục I Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư và quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 01/2019/TT-BNV.

- Công văn số 1047/UBND-KSTT ngày 23/3/2020, Quyết định số 5418/QĐ-UBND ngày 26/12/2019, Công văn số 1092/UBND-NCPC ngày 25/3/2020, Công văn số 949/UBND-HCTC ngày 19/3/2020, Công văn số 951/UBND-VX ngày 19/3/2020 là văn bản do UBND TP Hồ Chí Minh phát hành nhưng ký số bằng chữ ký số của Văn phòng UBND TP Hồ Chí Minh là không đúng theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Quy chế quản lý, sử dụng Hệ

thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc qua mạng tại thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 4556/QĐ-UBND ngày 24/8/2017.

2.1.6. Việc ưu tiên hoạt động nghiên cứu - phát triển CNTT, ứng dụng và phát triển CNTT:

- Thực hiện Quyết định số 333/QĐ-TTg ngày 03/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ thí điểm thành lập Chuỗi Công viên Phần mềm Quang Trung, UBND TP Hồ Chí Minh đã đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quyết định số 1765/QĐ-BTTTT ngày 17/10/2017 thành lập Hội đồng quản lý Chuỗi Công viên Phần mềm Quang Trung và Quyết định số 1766/QĐ-BTTTT ngày 17/10/2017 ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Chuỗi công viên phần mềm. Các thành viên khi tham gia Chuỗi được hưởng chính sách ưu đãi cho khu CNTT tập trung, khu công nghệ cao và được hưởng chính sách hỗ trợ của thành phố, được kết nối hạ tầng dùng chung trực tiếp với nhau thông qua hạ tầng viễn thông, internet và ưu tiên sử dụng chung dịch vụ, chia sẻ tài nguyên. Đến thời điểm thanh tra đã có 160 doanh nghiệp phần mềm, nội dung số, dịch vụ CNTT và các doanh nghiệp khởi nghiệp đang hoạt động tại Công viên phần mềm Quang Trung (53 doanh nghiệp nước ngoài và 107 doanh nghiệp trong nước).

Như vậy, UBND TP Hồ Chí Minh đã có những chính sách ưu tiên cho các chương trình, đề tài nghiên cứu - phát triển phần mềm; ưu tiên hoạt động nghiên cứu - phát triển CNTT ở trường đại học, viện nghiên cứu; phát triển các mô hình gắn kết nghiên cứu, đào tạo với sản xuất về CNTT theo quy định tại Khoản 2 Điều 40 Luật Công nghệ thông tin năm 2006.

2.1.7. Việc thực hiện ưu tiên đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT sản xuất trong nước sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước:

Việc đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT cho các ban ngành thuộc UBND TP Hồ Chí Minh được UBND TP Hồ Chí Minh giao cho Trung tâm bán đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp thực hiện. Năm 2020 (tính đến thời điểm thanh tra), UBND TP Hồ Chí Minh chưa mua sắm sản phẩm CNTT. Năm 2019, Trung tâm bán đấu giá tài sản đã mua 5.269 bộ máy tính theo Quyết định số 4526/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND TP Hồ Chí Minh. Toàn bộ 5.269 bộ máy tính này do FPT Elead sản xuất, lắp ráp, có nguồn gốc Việt Nam.

Như vậy, việc mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT đúng theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư 47/2016/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về ưu tiên đầu tư mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT sản xuất trong nước sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2.1.8. Việc sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước:

- UBND TP Hồ Chí Minh đã đầu tư hệ thống thư điện tử để cung cấp thư công vụ cho các cán bộ, công chức thuộc UBND và UBND các quận, huyện trực thuộc. Hệ thống gồm 07 máy chủ dùng hệ điều hành Windows server 2016

standard và phần mềm mail Exchange Server Enterprise 2016. Tên miền là: tphcm.gov.vn. Tổng số hộp thư điện tử trên hệ thống: 24.600 hộp thư. Đến thời điểm thanh tra, UBND TP Hồ Chí Minh đã cấp 17.842 hộp thư cho các đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức của các Sở, Ban, Ngành, Quận, Huyện, Phường, Xã, Thị trấn và các cơ quan báo chí, Tổng công ty trên địa bàn thành phố sử dụng. Dung lượng mỗi hộp thư là 10 Gigabyte.

- UBND TP Hồ Chí Minh đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống thư điện tử thành phố theo Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 17/6/2011. Sở Thông tin và Truyền thông cũng đã có Công văn số 2299/STTTT-CNTT ngày 07/12/2018 và Công văn số 1384/STTTT-CNTT ngày 25/7/2019 đôn đốc, hướng dẫn việc sử dụng hệ thống thư điện tử. Theo đó, hàng quý Sở Thông tin và Truyền thông đã rà soát, đánh giá việc sử dụng thư điện tử của các cơ quan, ban ngành, cán bộ, công chức thuộc Sở và gửi báo cáo đến UBND quận, huyện, các Sở, ban, ngành đề nghị chấn chỉnh các trường hợp không sử dụng thư điện tử được cấp. Đồng thời, đưa việc sử dụng thư điện tử và chỉ tiêu đánh giá chất lượng hàng quý.

- Kết quả kiểm tra việc cấp, sử dụng email như sau: tổng số email đã cấp 21.469 email, số email có sử dụng thường xuyên 17.762 (đạt tỷ lệ 82,73%), cá biệt có cơ quan trực thuộc thành phố chỉ sử dụng 12,5% số email được cấp (Chi tiết Phụ lục 1. Kết quả thống kê việc sử dụng email của các cơ quan thuộc UBND TP Hồ Chí Minh).

Như vậy, việc sử dụng email của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND TP Hồ Chí Minh không đúng theo quy định tại Mục C, tiết IV.1 Kế hoạch số 5951/KH-UBND ngày 28/12/2018 và Mục C, Tiết V.1 Kế hoạch số 5534/KH-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hồ Chí Minh về ứng dụng CNTT.

2.2. Kết quả kiểm tra, xác minh tại Sở Giao thông, vận tải:

2.2.1. Kết quả triển khai trang/cổng thông tin điện tử:

Đến thời điểm thanh tra, Sở Giao thông Vận tải TP Hồ Chí Minh đã thiết lập cổng thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ <http://sgtvt.hochiminhcity.gov.vn> và trang thông tin điện tử tại địa chỉ <http://giaothong.hochiminhcity.gov.vn> để thông tin về tình trạng giao thông trên địa bàn thành phố. Kết quả kiểm tra cổng thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ <http://sgtvt.hochiminhcity.gov.vn> cho thấy, cổng đã cơ bản có các thông tin theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP. Tuy nhiên, cổng chỉ đưa thông tin liên hệ của Lãnh đạo Sở (gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại, không có địa chỉ email), các cán bộ, công chức có thẩm quyền khác thuộc Sở chưa được công khai theo quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

2.2.2. Kết quả cung cấp DVCTT:

- Tại thời điểm thanh tra, trên cổng thông tin của Sở Giao thông Vận tải TP Hồ Chí Minh tại địa chỉ <http://sgtvt.hochiminhcity.gov.vn> có mục “Dịch vụ

công trực tuyến” theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP và được liên kết với cổng cung cấp DVCTT của Sở tại địa chỉ <http://sgtvt.hochiminhcity.gov.vn/Pages/dich-vu-cong.aspx>.

- Theo báo cáo của Sở Giao thông Vận tải, Sở đang cung cấp 50 DVCTT mức độ 3, trong đó 12 DVCTT do Sở triển khai, 23 DVCTT do Bộ Giao thông Vận tải triển khai, 15 DVCTT do Cục đường thủy Việt Nam triển khai. Kết quả kiểm tra tại cổng DVCTT của UBND TP Hồ Chí Minh tại địa chỉ <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn> cho thấy, có 293 DVCTT được cung cấp bởi Sở Giao thông và Vận tải, trong đó có 279 DVCTT mức độ 2, 14 DVCTT mức độ 3, không có DVCTT mức độ 4 được cung cấp. Như vậy, thực tế cung cấp DVCTT và việc niêm yết DVCTT trên cổng dịch vụ công của thành phố Hồ Chí Minh không thống nhất.

- Trong thời kỳ thanh tra, Sở đã tiếp nhận 257.179 hồ sơ trực tuyến/tổng số 592.467 hồ sơ (chiếm 43,41%).

- Do hệ thống DVCTT do Bộ Giao thông Vận tải xây dựng chưa kết nối với phần mềm quản lý chuyên ngành của Sở triển khai. Do đó, chuyên viên giải quyết thủ tục hành chính DVCTT của Bộ Giao thông Vận tải phải nhập số liệu vào hệ thống chuyên ngành Sở để có dữ liệu phục vụ công tác thống kê, báo cáo chi tiết.

Như vậy, hồ sơ nộp và giải quyết trực tuyến đạt chỉ tiêu 40% theo đúng Kế hoạch số 5951/KH-UBND ngày 28/12/2018 của UBND TP Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, hệ thống DVCTT do Bộ Giao thông Vận tải xây dựng chưa kết nối với phần mềm quản lý chuyên ngành của Sở triển khai gây mất thời gian của cán bộ thụ lý, giải quyết hồ sơ.

2.2.3. Việc triển khai thực hiện Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ:

- Năm 2019, Sở đã ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT triển khai đề án “Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn 2025” trong lĩnh vực giao thông vận tải số 1007/KH-SGTVT ngày 26/3/2019.

- Năm 2020, Sở đã ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT triển khai đề án “Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn 2025” trong lĩnh vực giao thông vận tải số 3223/KH-SGTVT ngày 17/3/2020.

Hiện nay, việc ứng dụng CNTT của Sở triển khai trên cơ sở 02 Kế hoạch đã ban hành theo phê duyệt của UBND TP Hồ Chí Minh.

2.2.4. Việc thực hiện kết nối trực liên thông văn bản quốc gia và việc gửi nhận văn bản điện tử:

- Đến thời điểm thanh tra, hệ thống quản lý văn bản của Sở đã được kết nối liên thông với các Sở, ngành thuộc UBND TP Hồ Chí Minh và kết nối với

UBND các quận/huyện. 100% các văn bản (trừ văn bản mật) được số hoá, ký số của Sở và phát hành điện tử theo trực liên thông văn bản của thành phố. Đối với các văn bản gửi lên cơ quan Trung ương (Bộ Giao thông Vận tải) được gửi đồng thời bằng hình thức điện tử và gửi bản giấy kèm theo.

- Kết quả kiểm tra 07 văn bản được số hoá do Sở phát hành (Kế hoạch số 1007/KH-SGTVT ngày 26/3/2019, Kế hoạch số 3223/KH-SGTVT ngày 17/3/2020, Quyết định số 594/QĐ-SGTVT ngày 23/3/2020, Công văn số 787/SGTVT-VTĐB ngày 22/01/2020, Công văn số 3242/SGTVT-VTĐB ngày 17/3/2020, Công văn số 8368/SGTVT-XD ngày 04/11/2019, Công văn số 8660/SGTVT-VP ngày 13/11/2019) cho thấy việc soạn thảo, phê duyệt, ký, phát hành văn bản điện tử không đúng theo quy định tại Khoản 10, 11, 12, 14 và Phụ lục III Thông tư số 01/2019/TT-BNV.

- Công văn số 787/SGTVT-VTĐB ngày 22/01/2020 được số hoá và ký số của Sở ngày 30/01/2020, chậm 08 ngày so với ngày của văn bản. Công văn số 3242/SGTVT-VTĐB ngày 17/3/2020, Công văn số 8368/SGTVT-XD ngày 04/11/2019, Công văn số 8660/SGTVT-VP ngày 13/11/2019 được số hoá và ký số chậm 01 ngày so với ngày của văn bản. Giấy mời kiểm tra hiện trường số 174/GM-STTTT ngày 20/3/2020 được ký số bởi chữ ký số của Phó Chánh văn phòng, tuy nhiên chữ ký của người có thẩm quyền là hình ảnh dấu của Sở kèm theo chữ ký là không đúng theo quy định tại Mục II.7.d Phần I, Phụ lục I Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư và quy định tại Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 01/2019/TT-BNV.

2.3. Kết quả kiểm tra, xác minh tại Sở Công Thương:

2.3.1. Kết quả triển khai trang thông tin điện tử và nội dung, dịch vụ cung cấp:

- Tại thời điểm thanh tra, Sở Công Thương đã thiết lập cổng thông tin điện tử để cung cấp thông tin cho người dân tại địa chỉ <http://congthuong.hochiminhcity.gov.vn>. Cổng đã được Sở Thông tin và Truyền thông cấp Giấy phép số 17/GP-TTĐT ngày 18/3/2019.

- Kết quả kiểm tra cho thấy, Cổng đã đăng tải đầy đủ thông tin theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

2.3.2. Kết quả cung cấp DVCTT:

Tại thời điểm thanh tra, DVCTT được cung cấp trên cổng điện tử của Sở tại địa chỉ <http://congthuong.hochiminhcity.gov.vn/web/dvc/tt>, thủ tục thông báo khuyến mại thực hiện trên công dịch vụ ở địa chỉ <http://www.khuyenmaihecmc.vn>. Sở đã cung cấp 54 DVCTT mức độ 4, 04 DVCTT mức độ 3. Tổng số hồ sơ trực tuyến đã tiếp nhận là 53.126 hồ sơ, tổng số hồ sơ đã tiếp nhận, giải quyết (bao gồm tiếp nhận truyền thông) là 58.204 hồ sơ, tỷ lệ tiếp nhận trực tuyến đạt 91,28%, đạt chỉ tiêu Kế hoạch 5951/KH-UBND ngày 28/12/2018 của UBND TP Hồ Chí Minh. Trong đó đã triển khai cung cấp

05 DVCTT mức độ 4 gồm: Cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; Cấp phép văn phòng đại diện; Đăng ký giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu; Đăng ký giấy phép kinh doanh buôn bán các sản phẩm rượu; Cấp phép kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá theo đúng quy định tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

2.3.3. Việc thực hiện kết nối trực liên thông văn bản quốc gia và việc gửi nhận văn bản điện tử:

- Đến thời điểm thanh tra, hệ thống quản lý văn bản của Sở đã được kết nối liên thông với các Sở, ngành thuộc UBND TP Hồ Chí Minh và kết nối với UBND các quận/huyện. 100% các văn bản (trừ văn bản mật) được số hoá, ký số của Sở và phát hành điện tử theo trực liên thông văn bản của thành phố. Đối với các văn bản gửi cơ quan Trung ương (Bộ Công Thương) được gửi đồng thời bằng hình thức điện tử và gửi bản giấy kèm theo.

- Kết quả kiểm tra Công văn số 1257/SCT-KHTCTH ngày 02/3/2020, Công văn số 8317/SCT-QLTM ngày 30/12/2019, Thông báo số 3084/TB-SCT ngày 25/5/2019, Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá số 0315671160/KD-0376 cấp ngày 20/6/2019, Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam số 79-05173-01 được lưu hành trên hệ thống liên thông văn bản cho thấy việc soạn thảo, phê duyệt, ký, phát hành văn bản điện tử không đúng theo quy định tại Khoản 10, 11, 12, 14 và Phụ lục III Thông tư số 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019.

- Kiểm tra các mẫu chữ ký số cho thấy, hình thức chữ ký số của người có thẩm quyền bao gồm cả dấu của cơ quan là không đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 01/2019/TT-BNV. Cụ thể:



Người ký: Sở Công thương
Email: sct@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 26.03.2020 10:24:42 +07:00



Người ký: Nguyễn Phương Đông
Email: npdong.sct@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Sở Công thương, Thành phố Hồ Chí Minh
Chức vụ: Phó Giám đốc
Thời gian ký: 26.03.2020 10:26:26 +07:00



Người ký: Phạm Thành Kiên
Email: ptkien.sct@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Sở Công thương, Thành phố Hồ Chí Minh
Chức vụ: Giám đốc
Thời gian ký: 26.03.2020 10:25:07 +07:00



Người ký: Nguyễn Thành Trung
Email: ntrung.sct@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Sở Công thương, Thành phố Hồ Chí Minh
Chức vụ: Chánh Văn phòng
Thời gian ký: 26.03.2020 10:26:44 +07:00

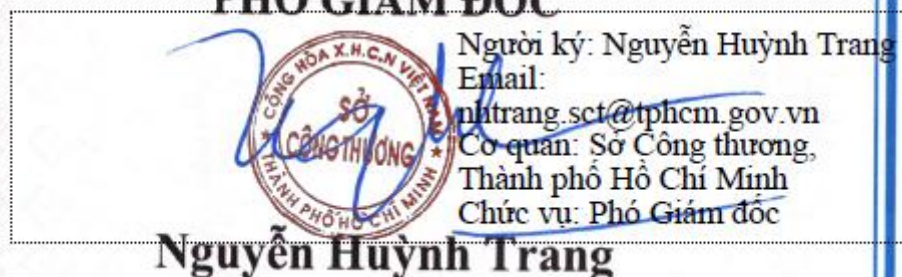


Người ký: Nguyễn Huỳnh Trang
Email: nhtrang.sct@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Sở Công thương, Thành phố Hồ Chí Minh
Chức vụ: Phó Giám đốc
Thời gian ký: 26.03.2020 10:26:07 +07:00



Người ký: Thái Thị Hồng Sen
Email: thsen.ql@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Sở Công thương, Thành phố Hồ Chí Minh
Chức vụ: Phó Chánh Văn phòng
Thời gian ký: 26.03.2020 10:27:00 +07:00

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



2.4. Kết quả kiểm tra, xác minh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư:

2.4.1. Kết quả triển khai trang thông tin điện tử và nội dung, dịch vụ cung cấp:

- Tại thời điểm thanh tra, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thiết lập cổng thông tin điện tử để cung cấp thông tin cho người dân tại địa chỉ <http://dpi.hochiminhcity.gov.vn>.

- Kết quả kiểm tra cho thấy, Cổng đã đăng tải thông tin theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP. Tuy nhiên, Cổng thông tin mới đăng tải “Thông báo về người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh” (thông tin Giám đốc Sở) tại địa chỉ “<http://www.dpi.hochiminhcity.gov.vn/HoatDongAnh/ThongTinCanBiet/TB%203860.pdf>”.

Cổng thông tin không có mục “Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại/fax, địa chỉ thư điện tử chính thức” của các cán bộ, công chức có thẩm quyền khác thuộc Sở, không đúng quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

2.4.2. Kết quả cung cấp DVCTT:

Kết quả kiểm tra cho thấy, trên Cổng thông tin của Sở tại địa chỉ <http://www.dpi.hochiminhcity.gov.vn> có mục “Phục vụ đăng ký doanh nghiệp tại nhà” được liên kết đến cổng hỗ trợ cung cấp DVCTT tại địa chỉ <http://120.72.100.66/vie/webappDN/TNHHCPQM> và mục “Phục vụ đăng ký đầu tư trực tuyến” được liên kết đến cổng hỗ trợ cung cấp DVCTT tại địa chỉ http://120.72.100.66/vie/webappDN/TNHHCPQM/index_gopvon.asp. Như vậy, tên của Mục DVCTT chưa đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

Tại thời điểm thanh tra, Sở đang cung cấp 60 DVCTT mức độ 4 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai cho địa phương và 03 DVCTT mức độ 3 do UBND TP Hồ Chí Minh triển khai. Trong đó có 33/60 DVCTT mức độ 4 phát sinh 262.407 hồ sơ trực tuyến trong tổng số 319.499 hồ sơ đã tiếp nhận, giải

quyết (đạt 82,13%), DVCTT mức độ 3 “Thủ tục góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài” có 2.798 hồ sơ nộp trực tuyến/tổng số 4.459 hồ sơ tiếp nhận, giải quyết, (đạt 62,75%) đạt chỉ tiêu Kế hoạch số 5951/KHUBND ngày 28/12/2018 của UBND TP Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, DVCTT mức độ 3 “Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư” có 320 hồ sơ nộp trực tuyến trong tổng số 1687 hồ sơ đã tiếp nhận (đạt 18,97%), không đạt Kế hoạch số 5951/KHUBND ngày 28/12/2018 của UBND TP Hồ Chí Minh.

Theo ý kiến giải trình, UBND TP Hồ Chí Minh gặp khó khăn trong việc triển khai dịch vụ công mức độ 4 vì chưa có cơ chế đề các Sở, Ban, Ngành, Quận, Huyện chi trả cho các Ngân hàng và các doanh nghiệp trung gian thanh toán. Tiết d, Tiểu mục 4, Mục III Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 quy định: “Bộ Tài chính, thực hiện trước quý III năm 2019 rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế tài chính cho phép các tổ chức hành chính, sự nghiệp và doanh nghiệp được chi trả phí dịch vụ cho các dịch vụ thanh toán điện tử”. Tuy nhiên, hết Quý III/2019, Bộ Tài chính vẫn chưa có văn bản hướng dẫn. UBND TP Hồ Chí Minh đã có Văn bản số 4174/UBND-KT ngày 09/10/2019 về cơ chế tài chính cho phép các tổ chức hành chính, sự nghiệp và doanh nghiệp được chi trả phí dịch vụ cho các dịch vụ thanh toán điện tử. UBND TP Hồ Chí Minh đã có báo cáo Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 3746/UBND-KT ngày 17/6/2017 và Công văn số 295/UBND-KT ngày 20/01/2018. Thực hiện Nghị định số 61/2018/NDD-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, UBND TP Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 4541/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP trên địa bàn thành phố; Kế hoạch số 2956/KH-VP ngày 06/4/2019 về triển khai thử nghiệm hệ thống tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, đánh giá hài lòng, phục vụ người dân, doanh nghiệp; Kế hoạch số 1576/KH-UBND ngày 02/5/2019 của UBND TP Hồ Chí Minh về triển khai quy định đánh giá hài lòng việc giải quyết thủ tục hành chính. UBND TP Hồ Chí Minh cũng đã triển khai thử nghiệm hệ thống dịch vụ công với 4 thủ tục (cấp phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ; đăng ký khai sinh; đăng ký thường trú; cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử; xóa đăng ký thường trú; đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; đăng ký thuế) tại UBND Quận 9, Quận Tân Phú, huyện Củ Chi và phường, xã của đơn vị tại địa chỉ <https://dvc.hochiminhcity.gov.vn>.

2.4.3. Việc triển khai thực hiện Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ:

- Thực hiện Kế hoạch số 5951/KH-UBND ngày 28/12/2018 của UBND TP Hồ Chí Minh, Sở đã xây dựng Kế hoạch số 694/KH-SKHĐT ngày 28/01/2019 về ứng dụng CNTT năm 2019, Kế hoạch số 528/KH-SKHĐT ngày 22/01/2020 về ứng dụng CNTT năm 2020 tại Sở. Tiếp tục nâng cấp phần mềm quản lý văn bản có liên thông với UBND TP Hồ Chí Minh, các sở, ngành, ủy

ban nhân dân quận, huyện; thực hiện gửi thư mời họp thông qua hộp thư điện tử và hệ thống SMS; triển khai sử dụng chữ ký số phát hành văn bản điện tử từ ngày 01 tháng 6 năm 2017; triển khai gửi văn bản điện tử qua hệ thống liên thông và thư điện tử, không gửi bản giấy kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2017.

- Ứng dụng CNTT trong giải quyết thủ tục hành chính qua các chương trình như: Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đầu tư nước ngoài; Chương trình quản lý văn bản đi đến; Chương trình quản lý đầu tư có vốn nước ngoài; Chương trình quản lý kích cầu tư; Chương trình quản lý đầu tư công; Chương trình phục vụ đăng ký doanh nghiệp tại nhà; Chương trình đăng ký đầu tư trực tuyến; Chương trình tiếp nhận phiếu khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp...

Đối chiếu thực tế cung cấp DVCTT cho thấy, Sở đã thực hiện đúng Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ trong hoạt động cung cấp DVCTT, trao đổi văn bản giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử.

2.4.4. Việc thực hiện kết nối trực liên thông văn bản quốc gia và việc gửi nhận văn bản điện tử:

- Để triển khai kết nối liên thông văn bản điện tử, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Thông báo số 9887/TB-SKHĐT ngày 19/10/2017 và Thông báo số 9388/TB-SKHĐT ngày 22/11/2019 về việc triển khai thực hiện luân chuyển văn bản điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc qua mạng tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, tiếp tục thực hiện danh mục các văn bản điện tử luân chuyển 100% qua mạng; văn bản gửi qua mạng và đồng thời gửi bản giấy; văn bản chỉ gửi bản giấy. Việc luân chuyển văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện trên phần mềm quản lý văn bản của Sở.

- Đến thời điểm thanh tra, hệ thống quản lý văn bản của Sở đã được kết nối liên thông với các Sở, ngành thuộc UBND TP Hồ Chí Minh và kết nối với UBND các quận/huyện (223 đơn vị). 100% các văn bản (trừ văn bản mật) được số hoá, ký số của Sở và phát hành điện tử theo trực liên thông văn bản của thành phố. Đối với các văn bản gửi lên cơ quan Trung ương (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) được gửi đồng thời bằng hình thức điện tử và gửi bản giấy kèm theo.

- Kết quả kiểm tra Thông báo số 9388/TB-SKHĐT ngày 22/11/2019, Thông báo số 6274/TB-SKHĐT ngày 09/8/2019, Thông báo số 5417/TB-SKHĐT ngày 16/7/2019, Thông báo số 315/TB-SKHĐT ngày 14/01/2020, Công văn số 1530/SKHĐT-THQH ngày 05/3/2020, Công văn số 1616/SKHĐT-DNKTTT&TN ngày 09/3/2020, Kế hoạch số 528/KH-SKHĐT ngày 22/01/2020 cho thấy các văn bản được thực hiện như sau: các văn bản sau khi được phê duyệt nội dung thì được in và được Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư ký, Văn thư của Sở lấy số văn bản và đóng dấu (mộc). Sau đó, văn bản được số hoá (scan) và ký số của Sở ở góc phía trên, phải của văn bản và đưa vào Hệ thống quản lý văn bản của Sở để phát hành. Như vậy, việc soạn thảo, phê duyệt, ký,

phát hành văn bản điện tử không đúng theo quy định tại Khoản 10, 11, 12, 14 và Phụ lục III Thông tư số 01/2019/TT-BNV.

2.5. Kết quả kiểm tra, xác minh tại Sở Tài nguyên và Môi trường:

2.5.1. Kết quả triển khai trang thông tin điện tử và nội dung, dịch vụ cung cấp:

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã thiết lập cổng thông tin điện tử để cung cấp thông tin, DVCTT cho người dân tại địa chỉ <http://www.donre.hochiminhcity.gov.vn>. DVCTT được cung cấp trên cổng thông tin điện tử tại địa chỉ <https://dichvucong-stnmt.tphcm.gov.vn>, <http://motcuadatatdai.tphcm.gov.vn>.

- Kết quả kiểm tra cổng thông tin <http://www.donre.hochiminhcity.gov.vn> cho thấy Cổng đã được Sở Thông tin và Truyền thông TP Hồ Chí Minh cấp Giấy phép số 77/GP-ICP-STTTT ngày 04/10/2013. Cổng cơ bản đã đăng tải thông tin theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP. Tuy nhiên, cổng không có “Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại/fax, địa chỉ thư điện tử chính thức”, không đúng quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

- Kết quả kiểm tra Cổng thông tin điện tử của Chi cục bảo vệ môi trường TP Hồ Chí Minh thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh cho thấy, Cổng cơ bản đã đăng tải thông tin theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP. Tuy nhiên, cổng không có “Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan” không đúng quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP, không có “Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại/fax, địa chỉ thư điện tử chính thức” không đúng quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP; không có mục “Dịch vụ công trực tuyến”, không đúng quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP. Cổng còn có mục “Tin tức” tổng hợp, trích dẫn một số tin bài viết nhưng không có giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, không đúng theo quy định tại Khoản 4 Điều 23 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 72/2013/NĐ-CP).

- Kết quả kiểm tra Cổng thông tin điện tử của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh tại địa chỉ <http://dodacbando.gov.vn> cho thấy, Cổng cơ bản đã đăng tải thông tin theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP. Tuy nhiên, cổng không có “Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan” không đúng quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP, không có “Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm

quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại/fax, địa chỉ thư điện tử chính thức” không đúng quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP. Công còn có mục “Tin tức” tổng hợp, trích dẫn một số tin bài viết nhưng không có giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, không đúng theo quy định tại Khoản 4 Điều 23 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

- Kết quả kiểm tra Cổng thông tin điện tử của Trung tâm phát triển quỹ đất TP Hồ Chí Minh thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh tại địa chỉ <http://ttptqd-hochiminhcity.gov.vn> cho thấy, Cổng cơ bản đã đăng tải thông tin theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP. Tuy nhiên, cổng không có “Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan” không đúng quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP, không có “Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại/fax, địa chỉ thư điện tử chính thức” không đúng quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

2.5.2. Kết quả cung cấp DVCTT:

Tại thời điểm thanh tra, Sở Tài nguyên và Môi trường trên Cổng DVCTT tại địa chỉ <https://dichvucong-stnmt.tphcm.gov.vn/whome>; Sở đang cung cấp 179 DVCTT, trong đó 172 DVCTT mức độ 2, có 6 DVCTT mức độ 3, chưa có DVCTT mức độ 4. Như vậy, đối chiếu với quy định tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ thì Sở chưa triển khai cung cấp 04 DVCTT mức độ 4 sau: Chuyển đổi mục đích sử dụng đất; Tặng, thừa kế, thế chấp, giao, cho thuê quyền sử dụng đất; Cấp phép lĩnh vực tài nguyên nước; Cấp phép khoáng sản. Đối chiếu với Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ thì Sở chưa thực hiện cung cấp DVCTT mức độ 3 đối với 02 nhóm dịch vụ là: Nhóm thủ tục đăng ký, xóa đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất và Thủ tục đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.

2.5.3. Việc triển khai thực hiện Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ:

Năm 2019, Sở đã ban hành Kế hoạch số 2718/KH-STMT-TTCNTT ngày 11/4/2019. Kết quả kiểm tra cho thấy, kế hoạch có tương đối đầy đủ các nội dung theo Kế hoạch số 5951/KH-UBND ngày 28/12/2018 của UBND TP Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, kế hoạch chưa nêu cụ thể các DVCTT sẽ phát triển, cung cấp trong năm 2019 và tỷ lệ hồ sơ nộp, giải quyết trực tuyến cần phải đạt trong năm 2019. Nhiều nội dung của kế hoạch 2019 chưa được triển khai thực hiện, cụ thể:

- Triển khai dự án xây dựng trực tích hợp các dịch vụ web ngành tài nguyên và môi trường.
- Xây dựng phần mềm quản lý hồ sơ vay vốn tại Quỹ bảo vệ môi trường.

- Đồng bộ dữ liệu phần mềm quản lý đất đai và hệ thống một cửa điện tử quản lý hồ sơ đất đai.

- Triển khai thanh toán trực tuyến trên hệ thống một cửa điện tử quản lý hồ sơ đất đai của thành phố phục vụ người dân và doanh nghiệp thanh toán phí/lệ phí đất đai.

- Xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và tích hợp lên một cửa điện tử thành phố.

- Xây dựng phần mềm kết nối cơ sở dữ liệu nguồn nước thải, khí thải phục vụ cho chương trình giảm ô nhiễm môi trường và thu phí bảo vệ môi trường.

- Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn thành phố Hồ Chí Minh.

Đến thời điểm thanh tra, Sở chưa ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT theo chỉ đạo của UBND TP Hồ Chí Minh năm 2020 theo Kế hoạch số 5534/KH-UBND ngày 31/12/2019.

2.5.4. Việc thực hiện kết nối trực liên thông văn bản quốc gia và việc gửi nhận văn bản điện tử:

- Đến thời điểm thanh tra, Sở đã kết nối trực liên thông văn bản với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị thuộc Bộ, đã kết nối liên thông văn bản với các cơ quan thuộc UBND TP Hồ Chí Minh và UBND các quận/huyện thuộc thành phố Hồ Chí Minh.

- Kết quả kiểm tra các văn bản do Sở Tài nguyên và Môi trường phát hành gồm: Công văn số 2238/STNMT-TNNKS ngày 25/3/2020, Công văn số 2088/STNMT-CTR ngày 23/3/2020, Công văn số 2044/STNMT-CTR ngày 19/3/2020, Công văn số 2010/STNMT-CTR ngày 19/3/2020, Tờ trình số 1964/TTr-STNMT-VP ngày 17/3/2020 cho thấy, các văn bản phát hành trên hệ thống quản lý văn bản điện tử theo hình thức in, ký trên bản giấy, lấy số văn bản, sau đó số hoá văn bản, ký số của cơ quan. Như vậy, việc soạn thảo, phê duyệt, ký, phát hành văn bản điện tử không đúng theo quy định tại Khoản 10, 11, 12, 14 và Phụ lục III Thông tư số 01/2019/TT-BNV.

2.6. Kết quả kiểm tra, xác minh tại Sở Tư pháp:

2.6.1. Kết quả triển khai trang thông tin điện tử và nội dung, dịch vụ cung cấp:

- Sở Tư pháp đã thiết lập cổng thông tin điện tử để cung cấp thông tin, DVCTT cho người dân tại địa chỉ <http://sotuphap.hochiminhcity.gov.vn>. Kết quả kiểm tra cổng thông tin <http://sotuphap.hochiminhcity.gov.vn> cho thấy cổng đã đăng tải thông tin theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP. Để tuyên truyền, phổ biến pháp luật, Sở đã thiết lập trang thông tin sử dụng tên

miền <https://tuyentruyenphapluat.tphcm.gov.vn> là trang thông tin trang thông tin điện tử ứng dụng chuyên ngành theo đúng quy định tại Khoản 5 Điều 20 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

- Phòng Công chứng số 1 đang quản lý, vận hành trang thông tin điện tử tại địa chỉ <http://congchung.gov.vn>. Trên trang có mục “Tin tổng hợp” tổng hợp một số tin, bài viết trích dẫn từ nguồn tin khác như: “Tiền sử dụng đất phải nộp khi cấp Sổ đỏ năm 2020 sẽ tăng mạnh?”, “Chiều độc của 9x khiến Viện Kiểm sát phải rút kinh nghiệm”, “Xe đã “qua tay” nhiều người, vẫn sang tên đơn giản!”, “Lật tẩy các điều khoản “bẫy” trong mẫu hợp đồng mua bán nhà đất”... Tuy nhiên, trang thông tin không có giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp theo quy định tại Khoản 4 Điều 23 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

- Phòng Công chứng số 4 đang quản lý, vận hành trang thông tin điện tử tại địa chỉ <http://phongcongchung4tphcm.vn>. Trên trang có mục “Tin tức” tổng hợp một số tin, bài viết trích dẫn từ nguồn tin khác như: “Sáp nhập 3 quận để thành lập thành phố phía Đông”, “6 dự án tại TP.HCM được cấp phép giao dịch trong quý I”, “Mong manh cơ hội giảm lãi suất vay mua nhà”, “Chủ đầu tư The Rubyland đem nhà đã bán thế chấp ngân hàng”, “Mua bán đất qua vi bằng, có được sang tên?”, “Rủi ro một dự án cầm cố 3 lần”, “Bất động sản gặp khó, sàn giao dịch đóng cửa hàng loạt”, “Lợi dụng tách thửa để phân lô bán nền”, “Cảnh báo tái diễn chiêu lừa dự án ma”, “1.001 chiêu giả mạo trong công chứng - Kỳ 2: ‘Khai tử’ cả người thân”... Tuy nhiên, trang thông tin không có giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp theo quy định tại Khoản 4 Điều 23 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

2.6.2. Kết quả cung cấp DVCTT:

Theo báo cáo của Sở, đến thời điểm thanh tra, Sở đang cung cấp 02 DVCT mức độ 3 trong tổng số 109 dịch vụ công, gồm: cấp phiếu lý lịch tư pháp và cấp bản sao trích lục hộ tịch, đúng quy định tại Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, Sở chưa triển khai 05 DVCTT mức độ 4 gồm: Cấp phiếu lý lịch tư pháp; Đăng ký văn phòng giao dịch tổ chức hành nghề luật sư; Đăng ký hành nghề luật sư; Khai sinh có yếu tố nước ngoài; Giám hộ có yếu tố nước ngoài theo quy định tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

2.6.3. Việc triển khai thực hiện Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ:

Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Sở đã xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2019 số 14019/KH-STP-VP ngày 28/12/2018 và Kế hoạch số 7728/KH-STP-VP ngày 26/12/2019. Sở đang xây dựng một cửa điện tử Sở Tư pháp, áp dụng hệ thống đánh giá hài lòng của người dân tại bộ phận một cửa của Sở, kết nối liên thông với một cửa điện tử của UBND TP Hồ Chí Minh.

2.6.4. Việc thực hiện kết nối trực liên thông văn bản quốc gia và việc gửi nhận văn bản điện tử:

- Đến thời điểm thanh tra, Sở đã kết nối trực liên thông văn bản với Bộ Tư pháp và các đơn vị thuộc Bộ, đã kết nối liên thông văn bản với các cơ quan thuộc UBND TP Hồ Chí Minh và UBND các quận/huyện thuộc thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị trực thuộc Sở như: các Phòng Công chứng, Trung tâm trợ giúp pháp lý, Trung tâm bán đấu giá tài sản, Trung tâm thông tin và tư vấn công chứng, Báo Pháp luật TP Hồ Chí Minh.

- Kết quả kiểm tra Công văn số 1251/STP-BTTP ngày 13/3/2020 cho thấy quá trình soạn thảo, ký và phát hành không đúng theo quy định tại Khoản 10, 11, 12, 14 và Phụ lục III Thông tư số 01/2019/TT-BNV.

2.7. Kết quả kiểm tra, xác minh tại UBND Quận 12:

2.7.1. Kết quả triển khai trang thông tin điện tử và nội dung, dịch vụ cung cấp:

UBND Quận 12 đã triển khai Cổng thông tin điện tử có địa chỉ <http://www.quan12.hochiminhcity.gov.vn>. Bên cạnh đó, Quận còn lập Cổng thông tin quy hoạch đất để cung cấp cho người dân tại địa chỉ <https://ttqh-q12.hochiminhcity.gov.vn>. Trên Cổng đã đăng tải cơ bản các thông tin theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP. Tuy nhiên, Cổng chưa cung cấp thông tin về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội bao gồm tối thiểu các lĩnh vực: Quy hoạch, kế hoạch và hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên, Quy hoạch thu gom, tái chế, xử lý chất thải; danh sách, thông tin về các nguồn thải, các loại chất thải có nguy cơ gây hại tới sức khỏe con người và môi trường; khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái ở mức nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP; chưa đăng tải thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại/fax, địa chỉ thư điện tử chính thức theo quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP. Cổng có tổng hợp một số bài viết của các cơ quan báo chí, tuy nhiên chưa có giấy phép trang thông tin điện tử tổng hợp, không đúng theo quy định tại Khoản 4 Điều 23 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

2.7.2. Kết quả cung cấp DVCTT:

- Việc cung cấp DVCTT được UBND Quận 12 thực hiện trên cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> và cổng dịch vụ công của thành phố tại địa chỉ <https://motcua.hochiminhcity.gov.vn>. 02 cổng này được tích hợp đường dẫn trên Cổng thông tin điện tử của Quận 12. Ngoài ra, Quận còn có cổng dịch vụ công trực tuyến của Quận tại địa chỉ <http://dvctt-quan12.hochiminhcity.gov.vn>.

- Đến thời điểm thanh tra, UBND Quận 12 đang cung cấp 14 DVCTT mức độ 3 và 11 DVCTT mức độ 4. Trong thời kỳ thanh tra, UBND Quận đã tiếp nhận 419 hồ sơ trực tuyến mức độ 3 trong tổng số 53.228 hồ sơ đã tiếp nhận, giải quyết (đạt 0,79%); tiếp nhận 5.403 hồ sơ trực tuyến mức độ 4 trong tổng số 36.621 hồ sơ đã tiếp nhận, giải quyết (đạt 14,75%). Như vậy, việc cung cấp DVCTT chưa đạt chỉ tiêu theo quy định tại Kế hoạch 5951/KH-UBND ngày 28/12/2018 của UBND TP Hồ Chí Minh (40% hồ sơ tiếp nhận trực tuyến ở mức độ ở mức độ 3 và 30% hồ sơ tiếp nhận trực tuyến ở mức độ 4), chưa đạt chỉ tiêu theo Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 (30% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến tại mức độ 4).

2.7.3. Việc triển khai thực hiện Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ:

STT	Nội dung thuộc trách nhiệm triển khai quy định tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg	Kết quả triển khai thực tế
1	Áp dụng chữ ký số.	Các văn bản do UBND quận phát hành đều được ký chữ ký điện tử và phát hành qua mạng.
2	Xây dựng cổng DVCTT mức độ 3, mức độ 4 tại quận.	Đã triển khai 14 dịch vụ công mức độ 3 và 11 dịch vụ mức độ 4.
3	Xây dựng các ứng dụng nghiệp vụ, đáp ứng nhu cầu công tác tại đơn vị.	Ứng dụng GIS, ảnh viễn thám, Quản lý đất do nhà nước trực tiếp quản lý, Quản lý hồ sơ hành chính, quản lý địa bàn khu dân cư.
4	Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin.	Kết nối trực liên thông văn bản, kết nối kho dữ liệu dùng chung, kết nối nền tảng triển khai chính quyền điện tử (HCM LGSP).
5	Quản lý bệnh án điện tử.	UBND quận đã lập kế hoạch triển khai phần mềm Quản lý bệnh án điện tử, dự kiến Quý 3/2020 sẽ đưa vào sử dụng.
6	Hỗ trợ các cá nhân, tổ chức truy cập đến thông tin, dữ liệu của cơ quan nhà nước.	UBND quận xây dựng phần mềm tra cứu thông tin quy hoạch trực tuyến trên nền tảng web và ứng dụng mobile; phần mềm quản lý các lô đất do nhà nước quản lý, trong đó có chức năng cung cấp thông tin về chủ trương thực hiện đầu tư các lô đất này đến cá nhân, tổ chức cần biết thông tin.

2.7.4. Việc thực hiện kết nối trực liên thông văn bản quốc gia và việc gửi nhận văn bản điện tử:

UBND Quận 12 đã thực hiện kết nối phần mềm Quản lý văn bản vào trực liên thông văn bản quốc gia và thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử thông qua hệ thống này từ 02/2016.

Kết quả kiểm tra Công văn số 2390/UBND-VP ngày 30/3/2020 của UBND Quận 12 cho thấy, Công văn được soạn thảo, in, ký và phát hành theo hình thức truyền thống. Sau đó, Công văn được số hoá (scan), ký chữ ký số của UBND Quận 12 và đưa vào Hệ thống quản lý văn bản. Như vậy, việc soạn thảo, phê duyệt, ký, phát hành văn bản điện tử Công văn số 2390/UBND-VP ngày 30/3/2020 không đúng theo quy định tại Khoản 10, 11, 12, 14 và Phụ lục III Thông tư số 01/2019/TT-BNV.

2.8. Kết quả kiểm tra, xác minh tại UBND huyện Nhà Bè:

2.8.1. Kết quả triển khai trang thông tin điện tử và nội dung, dịch vụ cung cấp:

Để cung cấp thông tin cho người dân, UBND huyện đã thiết lập Cổng thông tin điện tử tại địa chỉ <http://www.nhabe.hochiminhcity.gov.vn>. Kết quả kiểm tra cổng thông tin điện tử <http://nhabe.hochiminhcity.gov.vn> cho thấy, cổng đã cơ bản có các thông tin theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP. Tuy nhiên, cổng chưa có “Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại/fax, địa chỉ thư điện tử chính thức” theo quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP; không có “Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính” theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

2.8.2. Kết quả cung cấp DVCTT:

Đến thời điểm thanh tra, UBND huyện Nhà Bè đang cung cấp 28 DVCTT mức độ 3, 03 DVCTT mức độ 4. Tổng số hồ sơ DVCTT mức độ 3,4 tại huyện đạt 53,88% (2450 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến/tổng số 4.547 hồ sơ); DVCTT cấp xã đạt 51,57% (5.150 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến/tổng số 9.986 hồ sơ), đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch số 5951/KH-UBND ngày 28/12/2018 và Kế hoạch 5534/KH-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hồ Chí Minh. Tuy nhiên có 08 DVCTT mức độ 3: “Xử lý đăng ký Nội quy lao động”, “Cấp phép xây dựng có thời hạn nhà ở riêng lẻ”, “Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình”, “Cấp bản sao giấy phép xây dựng”, “Điều chỉnh giấy phép xây dựng”, “Đăng ký cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước”, “Xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường”, “Đăng ký khai tử” có hồ sơ nộp trực tuyến thấp hơn 40%, không đạt theo Kế hoạch số 5951/KH-UBND ngày 28/12/2018 và Kế hoạch 5534/KH-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hồ Chí Minh.

2.8.3. Việc triển khai thực hiện Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ:

- Triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT của UBND TP Hồ Chí Minh, UBND huyện Nhà Bè đã ban hành Kế hoạch số 421/KH-UBND ngày 11/3/2019 ứng dụng CNTT năm 2019 và Kế hoạch số 578 /KH-UBND ngày 28/3/2020 triển khai ứng dụng CNTT năm 2020.

- Kết quả triển khai thực hiện như sau:

Stt	Nội dung thuộc trách nhiệm triển khai quy định tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg	Kết quả triển khai thực tế
A	Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp	
1	Cung cấp đầy đủ thông tin trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của tất cả các cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và DVCTT trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.	100%
2	Tối thiểu 50% số lượng các gói thầu chào hàng cạnh tranh, 40% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế trên phạm vi toàn quốc thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng	100%
3	Tỷ lệ cấp đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt 20%	30%
B	Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước	
1	100% văn bản không mật trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản trình song song cùng văn bản giấy)	100%
2	80% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy)	100%

2.8.4. Việc thực hiện kết nối trực liên thông văn bản quốc gia và việc gửi nhận văn bản điện tử:

- UBND huyện đã được kết nối trực văn bản từ tháng 06/2018, thông qua trực liên thông văn bản điện tử, UBND Huyện có thể gửi, nhận từ thành phố, Sở, Ngành, quận Huyện và đến các xã trên địa bàn Huyện, theo đó trong thời kỳ thanh tra đã gửi: 54.675 văn bản, nhận: 134.230 văn bản.

- Kết quả kiểm tra Công văn số 3075/UBND-QLĐT ngày 31/12/2019, Công văn số 3054/UBND ngày 30/12/2019, Báo cáo số 02/BC-VP-CVI ngày 03/01/2020 cho thấy, các văn bản được phát hành theo cách soạn thảo, in, ký, lấy số văn bản. Sau đó, văn bản được số hoá (scan) ký số của UBND huyện và

đưa vào lưu chuyên trên hệ thống quản lý văn bản; như vậy việc soạn thảo, phê duyệt, ký, phát hành văn bản điện tử không đúng theo quy định tại Khoản 10, 11, 12, 14 và Phụ lục III Thông tư số 01/2019/TT-BNV. 03 văn bản này đều được ký số chậm từ 01 ngày đến 03 ngày so với ngày của văn bản.

2.9. Kết quả kiểm tra, xác minh tại UBND Quận 2:

2.9.1. Kết quả triển khai trang thông tin điện tử và nội dung, dịch vụ cung cấp:

Để cung cấp thông tin cho người dân, UBND Quận 2 đã thiết lập Cổng thông tin điện tử của Quận tại địa chỉ <http://quan2.hochiminhcity.gov.vn>. Kết quả kiểm tra cho thấy, Cổng đã cơ bản có các thông tin theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP. Tuy nhiên, chưa đăng tải “thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại/fax, địa chỉ thư điện tử chính thức” theo quy định tại Điều k Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP. Mục thông tin tổng hợp đưa “Hiến pháp Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam” là không phù hợp.

2.9.2. Kết quả cung cấp DVCTT:

Quận 2 cung cấp DVCTT trên cổng dịch vụ công của TP Hồ Chí Minh tại địa chỉ <http://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn>. Kết quả kiểm tra cho thấy, trên Cổng thông tin của Quận có mục tin “Nộp hồ sơ qua mạng” và mục tin “Dịch vụ công” được liên kết đến Cổng DVCTT của thành phố Hồ Chí Minh tại địa chỉ <http://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn>. Như vậy, tên DVCTT không đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

Tại thời điểm thanh tra, tổng số dịch vụ công UBND Quận 2 đang cung cấp là 68 DVCTT mức độ 3, chưa cung cấp 08 DVCTT mức độ 4 (gồm: Cấp Giấy phép bán lẻ rượu; Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu; Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu; Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người; Hỗ trợ ăn trưa đối với em mẫu giáo; Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài; Ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài) không đúng theo quy định tại Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

2.9.3. Việc triển khai thực hiện Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ:

Thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT của UBND TP Hồ Chí Minh, UBND Quận 2 đã ban hành Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 13/02/2019 triển khai ứng dụng CNTT trên địa bàn quận năm 2019 và Kế hoạch số 55/KH-UBND-NV ngày 05/3/2020 về triển khai ứng dụng CNTT tại quận 2 năm 2020.

2.9.4. Việc thực hiện kết nối trực liên thông văn bản quốc gia và việc gửi nhận văn bản điện tử:

- UBND Quận 2 đã triển khai và đăng ký mã định danh cho 121 đơn vị theo Quyết định số 4028/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND TP Hồ Chí Minh về ban hành mã định danh áp dụng cho các cơ quan nhà nước tại thành phố Hồ Chí Minh. Ban hành Quyết định số 5.240/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc qua mạng tại Quận 2. Trong năm 2019 và quý I/2020, ban hành 19.620 văn bản đi, 29.015 văn bản đến đến 76 đơn vị trên địa bàn quận trên hệ thống quản lý văn bản. Việc triển khai phần mềm gửi nhận văn bản điện tử đã được thực hiện từ năm 2012 đến nay.

- Kết quả kiểm tra Báo cáo số 147/BC-UBND-NV ngày 30/3/2020 cho thấy, văn bản phát hành trên hệ thống quản lý văn bản điện tử theo hình thức in, ký trên bản giấy, lấy số văn bản, sau đó số hoá văn bản, ký số của cơ quan. Như vậy, việc soạn thảo, phê duyệt, ký, phát hành văn bản điện tử không đúng theo quy định tại Khoản 10, 11, 12, 14 và Phụ lục III Thông tư số 01/2019/TT-BNV.

- Chữ ký số của UBND Quận được thể hiện như sau:

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân Quận 2
Email: q2@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 30.03.2020 11:20:12 +07:00

Như vậy, chữ ký số của UBND Quận 2 không đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 01/2019/TT-BNV.

2.10. Kết quả kiểm tra, xác minh tại UBND huyện Hóc Môn:

2.10.1. Kết quả triển khai trang thông tin điện tử và nội dung, dịch vụ cung cấp:

UBND huyện Hóc Môn đã triển khai Cổng thông tin điện tử có địa chỉ <http://www.hocmon.hochiminhcity.gov.vn>. Trên Cổng đã đăng tải tương đối đầy đủ thông tin theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP. Tuy nhiên, Cổng chưa cung cấp thông tin về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội bao gồm tối thiểu các lĩnh vực: Chính sách ưu đãi, cơ hội đầu tư, các dự án mời gọi vốn đầu tư, Quy hoạch, kế hoạch và hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên, Quy hoạch thu gom, tái chế, xử lý chất thải; danh sách, thông tin về các nguồn thải, các loại chất thải có nguy cơ gây hại tới sức khỏe con người và môi trường; khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái ở mức nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi

trường theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

2.10.2. Kết quả cung cấp DVCTT:

a) Tại thời điểm thanh tra, trên Cổng thông tin điện tử của UBND huyện Hóc Môn tại địa chỉ <http://www.hocmon.hochiminhcity.gov.vn/default.aspx> có 03 mục tin về dịch vụ công trực tuyến gồm:

- “Dịch vụ công mức độ 3”, được liên kết đến Cổng dịch vụ công của thành phố Hồ Chí Minh tại địa chỉ: <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn/>.

- “Đăng ký hộ tịch trực tuyến”, được liên kết đến Cổng dịch vụ công của Bộ Tư pháp tại địa chỉ <https://hotichtructuyen.moj.gov.vn>.

- “Thủ tục hành chính”, được liên kết đến cổng cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của TP Hồ Chí Minh tại địa chỉ <https://thutuchanhchinh.hochiminhcity.gov.vn/>.

Như vậy, tên của mục DVCTT chưa đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP, chưa tuân thủ nguyên tắc mỗi bộ, ngành, địa phương chỉ có một Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

b) Tại thời điểm thanh tra, UBND huyện Hóc Môn đang cung cấp 11 DVCTT mức độ 3 ở cấp huyện và 05 DVCTT mức độ 3 ở cấp xã, DVCTT mức độ 4 chưa được cung cấp. UBND huyện chỉ cung cấp được số liệu DVCTT trong 02 tháng của năm 2020, cụ thể:

Số TT	Tên dịch vụ	Mức độ DVCTT	Tổng số hồ sơ nhận và giải quyết trực tuyến	Tổng số hồ sơ đã nhận và giải quyết (bao gồm cả trực tuyến và nhận hình thức khác)	Cơ quan triển khai (ghi rõ: Bộ ngành / UBND TP Hồ Chí Minh / UBND Huyện, huyện)	Cơ quan giải quyết (ghi rõ: Huyện/ huyện/ Phòng thuộc Huyện, huyện/ Phường / Xã)
a. Thủ tục hành chính cấp huyện						
1	Đăng ký cấp bản sao	Mức độ	1	27	Bộ Tư pháp	Huyện

	hộ tịch	3				
2	Đăng ký Khai sinh	Mức độ 3	0	0	Bộ Tư pháp	Huyện
3	Đăng ký Khai tử	Mức độ 3	0	0	Bộ Tư pháp	Huyện
4	Đăng ký xác nhận tình trạng hôn nhân	Mức độ 3	0	0	Bộ Tư pháp	Huyện
5	Đăng ký Giám hộ	Mức độ 3	0	0	Bộ Tư pháp	Huyện
6	Thủ tục cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh	Mức độ 3	83	43	Sở Thông tin và Truyền thông	Huyện
7	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh	Mức độ 3	0	3	Sở Thông tin và Truyền thông	Huyện
8	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	Mức độ 3	32	2	Sở Thông tin và Truyền thông	Huyện
9	Thủ tục chấm dứt hoạt động kinh doanh hộ kinh doanh	Mức độ 3	14	35	Sở Thông tin và Truyền thông	Huyện
10	Thủ tục Tạm ngừng kinh doanh hộ kinh doanh	Mức độ 3	0	0	Sở Thông tin và Truyền thông	Huyện
11	Lao động - Tiền lương	Mức độ 3	1	0	Sở Thông tin và Truyền thông	Huyện
Tổng cộng		54,36%	131	110		
b. Thủ tục hành chính cấp xã						
1	Đăng ký cấp bản sao hộ tịch	Mức độ 3	107	624	Bộ Tư pháp	Xã
2	Đăng ký Khai sinh	Mức độ 3	48	382	Bộ Tư pháp	Xã
3	Đăng ký Khai tử	Mức độ 3	19	81	Bộ Tư pháp	
4	Đăng ký xác nhận tình trạng hôn nhân	Mức độ 3	25	270	Bộ Tư pháp	Xã
5	Đăng ký Giám hộ	Mức độ 3	0	0	Bộ Tư pháp	Xã
Tổng cộng		12,78%	199	1357		

Như vậy, UBND huyện báo cáo số liệu không đầy đủ theo yêu cầu của Đoàn thanh tra. Trong các số liệu cung cấp thì DVCTT “Thủ tục cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh” có số liệu không chính xác vì theo báo cáo: tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết (bao gồm tiếp nhận trực tuyến) là 43 hồ sơ, trong khi đó hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là 83; DVCTT “Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh” có tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết (bao gồm tiếp nhận trực tuyến) là 02, trong khi đó hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là 32 hồ sơ. Như vậy, UBND huyện Hóc Môn cung cấp không đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Trưởng đoàn thanh tra, thành viên khác của Đoàn thanh tra, vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều 58 Luật Thanh tra năm 2010.

c) Đến thời điểm thanh tra, UBND huyện chưa cung cấp được các DVCTT mức độ 4 sau: Cấp Giấy phép bán lẻ rượu; Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu; Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu; Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người; Hỗ trợ ăn trưa đối với em mẫu giáo, không đúng theo Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, việc chưa cung cấp các DVCTT này là do thực hiện chỉ đạo của UBND TP Hồ Chí Minh tại Công văn số 985/UBND-KSTT ngày 20/3/2019.

2.10.3. Việc triển khai thực hiện Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ:

Căn cứ Kế hoạch ứng dụng CNTT của UBND TP Hồ Chí Minh, UBND huyện Hóc Môn đã ban hành Đề án 739/ĐA-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2019 về đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý tại Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn giai đoạn 2019 - 2020.

2.10.4. Việc thực hiện kết nối trực liên thông văn bản quốc gia và việc gửi nhận văn bản điện tử:

- Thực hiện Quyết định số 4028/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND TP Hồ Chí Minh, UBND huyện đã đăng ký mã định danh áp dụng cho các cơ quan nhà nước tại thành phố Hồ Chí Minh. Ban hành quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc qua mạng tại huyện Hóc Môn kèm theo Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 23/01/2018. Năm 2019, UBND huyện đã nhận từ UBND TP Hồ Chí Minh 1.566 văn bản, nhận từ các Sở, Ban, Ngành 5.976 văn bản, nhận từ cấp huyện 158.711 văn bản, nhận từ cấp xã: 43.066 văn bản. Gửi văn bản đi qua trực liên thông: 825 văn bản, cấp huyện 34.374 văn bản, cấp xã 7.824 văn bản.

- Kết quả kiểm tra Báo cáo số 1300/BC-UBND ngày 30/3/2020, Công văn số 2062/UBND ngày 24/3/2019 được phát hành qua hệ thống quản lý văn bản cho thấy, các văn bản phát hành trên hệ thống quản lý văn bản điện tử theo

hình thức in, ký trên bản giấy, lấy số văn bản, sau đó số hoá văn bản, ký số của cơ quan. Như vậy, việc soạn thảo, phê duyệt, ký, phát hành văn bản điện tử không đúng theo quy định tại Khoản 10, 11, 12, 14 và Phụ lục III Thông tư số 01/2019/TT-BNV.

3. Kết luận:

3.1. Ưu điểm:

UBND TP Hồ Chí Minh, các Sở, ngành, UBND các quận, huyện trực thuộc đã thanh tra đã triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về ứng dụng CNTT sau:

- Quán triệt, chỉ đạo thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước, cung cấp DVCTT, kết nối liên thông văn bản trên địa bàn TP Hồ Chí Minh và kết nối với trực liên thông văn bản quốc gia, sử dụng chữ ký số, thư điện tử trong thực hiện công vụ.

- Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và hàng năm, tham mưu tổ chức thực hiện. Triển khai thực hiện các công việc cụ thể được quy định trong kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn và kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm. Ban hành Kiến trúc tổng thể Chính quyền điện tử thành phố Hồ Chí Minh phiên bản 1.0, phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

- Triển khai mạng Metronet kết nối toàn thành phố, từ cấp xã đến thành phố, khai thác hiệu quả phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp của thành phố.

- Xây dựng phần mềm hệ thống quản lý văn bản và điều hành kết nối với với đến tất cả sở ban ngành, UBND các quận, huyện, xã phường, các cấp đơn vị trực thuộc, bảo đảm liên thông 03 cấp tại thành phố và liên thông với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương qua Trực liên thông văn bản quốc gia.

- Trên cơ sở Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm của UBND TP Hồ Chí Minh, của Các Sở, ban, ngành thuộc UBND TP Hồ Chí Minh, UBND cấp huyện đã ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT của mình và triển khai thực hiện.

- Hầu hết sản phẩm CNTT UBND TP Hồ Chí Minh đã mua có nguồn gốc Việt Nam, cơ bản thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 47/2016/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tạo lập hộp thư điện tử cho các cơ quan trực thuộc UBND TP Hồ Chí Minh, UBND cấp quận, huyện, phường, xã, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thành phố sử dụng theo Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

3.2. Sai phạm, tồn tại:

a) Trong việc cung cấp thông tin:

- Cổng thông tin của UBND TP Hồ Chí Minh chưa đáp ứng tiêu chuẩn hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng CNTT và truyền thông theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

- Cổng thông tin của Sở Giao thông, Vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Bảo vệ môi trường TP Hồ Chí Minh, UBND Quận 2, UBND Quận 12, UBND huyện Nhà Bè không đăng tải đầy đủ thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại/fax, địa chỉ thư điện tử chính thức theo quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

- Cổng thông tin điện tử Quận 12 chưa cung cấp thông tin về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội bao gồm tối thiểu các lĩnh vực: Quy hoạch, kế hoạch và hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên, Quy hoạch thu gom, tái chế, xử lý chất thải; danh sách, thông tin về các nguồn thải, các loại chất thải có nguy cơ gây hại tới sức khỏe con người và môi trường; khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái ở mức nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

- Cổng thông tin của Sở Kế hoạch và Đầu tư đặt tên của mục DVCTT chưa đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

- Cổng thông tin điện tử của Chi cục bảo vệ môi trường TP Hồ Chí Minh, Trung tâm đo đạc bản đồ và Trung tâm phát triển quỹ đất TP Hồ Chí Minh thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh không có “Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan” không đúng quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

- Có 05 trang thông tin điện tử tổng hợp chưa có giấy phép, không đúng quy định tại Khoản 4 Điều 23 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP. Cụ thể:

Số TT	Tên miền	Cơ quan chủ quản
1	http://hepa.gov.vn	Chi cục bảo vệ môi trường TP Hồ Chí Minh
2	http://dodacbando.gov.vn	Trung tâm đo đạc bản đồ
3	http://www.quan12.hochiminhcity.gov.vn	UBND Quận 12
4	http://congchung.gov.vn	Phòng Công chứng số 1 - Sở Tư pháp
5	http://phongcongchung4tphcm.vn	Phòng Công chứng số 4 - Sở Tư pháp

b) Trong việc chấp hành pháp luật về việc cung cấp DCVTT:

- Số lượng DVCTT mức độ 4 được cung cấp chưa đủ theo quy định tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Sở Ngoại vụ và Thanh tra thành phố chưa kết nối vào cổng dịch vụ công của thành phố theo Kế hoạch số 5951/KHUBND ngày 28/12/2018 của UBND TP Hồ Chí Minh, không đúng quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Sở Ngoại vụ, Thanh tra thành phố chưa kết nối DVCTT vào cổng DVCTT của UBND TP Hồ Chí Minh; Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông Vận tải, UBND Quận 12 đang cung cấp DVCTT đồng thời trên các cổng DVCTT riêng của mình và cổng DVCTT của UBND TP Hồ Chí Minh; chưa phù hợp với nguyên tắc mỗi bộ, ngành, địa phương chỉ có một Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

c) Trong việc đảm bảo an toàn hệ thống thông tin: Chưa thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ đối với hệ thống thông tin đang vận hành theo quy định tại Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị định 85/2016/NĐ-CP.

d) Trong việc thực hiện kết nối trực liên thông văn bản quốc gia và việc gửi nhận văn bản điện tử:

- Quy chế quản lý và sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc qua mạng tại TP Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 4556/QĐ-UBND Ngày 24/8/2017 không còn phù hợp với quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BNV và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.

- Chữ ký số của Văn phòng UBND TP Hồ Chí Minh, UBND Quận 2 không đúng quy định tại Mục II.8 Phần I Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính, Phụ lục I Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, không đúng quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 01/2019/TT-BNV.

- Chữ ký số của 06 người có thẩm quyền thuộc Sở Công Thương không đúng quy định tại Mục II.7.d Phần I Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính, Phụ lục I Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, không đúng quy định tại Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 01/2019/TT-BNV.

- Văn bản do UBND TP Hồ Chí Minh phát hành nhưng ký số bằng chữ ký số của Văn phòng UBND TP Hồ Chí Minh là không đúng theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc qua mạng tại thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 4556/QĐ-UBND ngày 24/8/2017.

đ) Trong việc sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước: Số email có sử dụng thường xuyên là 17.762/21.469 email (đạt tỷ lệ

82,73%), cá biệt có cơ quan trực thuộc thành phố chỉ sử dụng 12,5% số email được cấp, không đúng theo quy định tại Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 17/6/2011 và quy định tại Mục C, tiết IV.1 Kế hoạch số 5951/KH-UBND ngày 28/12/2018 và Mục C, Tiết V.1 Kế hoạch số 5534/KH-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hồ Chí Minh về ứng dụng CNTT.

4. Các biện pháp xử lý:

4.1. Đề nghị UBND TP Hồ Chí Minh:

a) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND TP Hồ Chí Minh, UBND các quận, huyện đã thanh tra rút kinh nghiệm, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại mà Đoàn thanh tra đã chỉ ra.

b) Chỉ đạo tất cả các cơ quan chuyên môn khác thuộc UBND TP Hồ Chí Minh, UBND cấp huyện, xã thuộc thành phố Hồ Chí Minh:

- Tham mưu sửa đổi Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc qua mạng tại TP Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 4556/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 phù hợp với quy định của pháp luật.

- Cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP lên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức.

- Nhanh chóng hoàn thành quá trình thử nghiệm trang thông tin điện tử tại địa chỉ <http://demo.hochiminhcity.gov.vn> theo giải trình của UBND TP Hồ Chí Minh. Triển khai Cổng thông tin điện tử của UBND TP Hồ Chí Minh đáp ứng các tiêu chuẩn hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng CNTT và truyền thông theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

- Triển khai cung cấp DVCTT đầy đủ theo đúng quy định tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo các Sở, ngành, UBND các quận, huyện rà soát, đánh giá, công bố đúng mức độ dịch vụ công trực tuyến mà các Sở, ngành, UBND cấp huyện, xã đang cung cấp cho người dân.

- Triển khai cung cấp DVCTT tuân thủ đúng nguyên tắc mỗi bộ, ngành, địa phương chỉ có một Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

- Tiếp tục chỉ đạo tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ đối với hệ thống thông tin đang vận hành theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16 Nghị định 85/2016/NĐ-CP; thực hiện đầy đủ trách nhiệm của chủ quản hệ thống thông tin, của đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin của chủ quản hệ thống thông tin, của đơn vị vận hành hệ thống thông tin theo đúng quy định tại Điều 20, Điều 21, Điều 22 Nghị định 85/2016/NĐ-CP.

- Nghiên cứu, áp dụng đúng quy trình về việc khởi tạo, luân chuyển, ký số văn bản điện tử đã được quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Triển khai chữ ký số của người có thẩm quyền, chữ ký số của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, Thông tư số 01/2019/TT-BNV.

- Rà soát để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những vấn đề tồn tại trong việc thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT, triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, cung cấp thông tin cho người dân, sử dụng thư điện tử.

- Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND TP Hồ Chí Minh, UBND các cấp trực thuộc thành phố Hồ Chí Minh để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh kịp thời các tồn tại trong thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT, cung cấp thông tin và thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, cung cấp DVCTT, gửi nhận văn bản điện tử và sử dụng chữ ký số, sử dụng email được UBND TP Hồ Chí Minh cấp phát.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra trước ngày 30/7/2020.

4.2. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông TP Hồ Chí Minh:

- Xem xét xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với các tổ chức thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp chưa có giấy phép nêu ở Tiết a Mục 3.2. Kết luận này.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND TP Hồ Chí Minh, UBND các cấp trực thuộc thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập về việc thiết lập trang thông tin điện tử.

- Tham mưu trình UBND TP Hồ Chí Minh ban hành quy định thay thế Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc qua mạng tại thành phố Hồ Chí Minh kèm theo Quyết định số 4556/QĐ-UBND phù hợp với quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP và Thông tư số 01/2019/TT-BNV.

- Tiếp tục tham mưu UBND TP Hồ Chí Minh và hướng dẫn các Sở, ngành trực thuộc UBND TP Hồ Chí Minh, UBND các quận, huyện thuộc thành phố Hồ Chí Minh lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ đối với hệ thống thông tin đang vận hành theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16 Nghị định 85/2016/NĐ-CP; thực hiện đầy đủ trách nhiệm của chủ quản hệ thống thông tin, của đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin của chủ quản hệ thống thông tin, của đơn vị vận hành hệ thống thông tin theo đúng quy định tại Điều 20, Điều 21, Điều 22 Nghị định 85/2016/NĐ-CP.

- Hiện nay quản lý dự án thuê dịch vụ CNTT còn được điều chỉnh ở Mục 3 Nghị định 73/2019/NĐ-CP quy định quản lý đầu tư đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2020. Đề nghị

Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu để tuân thủ đúng pháp luật trong việc thuê dịch vụ CNTT.

4.3. Đề nghị:

a) Văn phòng UBND TP Hồ Chí Minh, Sở Giao thông, Vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, UBND Quận 2, UBND Quận 12, UBND huyện Nhà Bè, UBND huyện Hóc Môn: kịp thời khắc phục những tồn tại trong việc ứng dụng CNTT và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc kịp thời khắc phục những tồn tại phát hiện qua thanh tra.

b) Chi cục bảo vệ môi trường TP Hồ Chí Minh, Trung tâm đo đạc bản đồ, UBND Quận 12, Phòng Công chứng số 1, Phòng Công chứng số 4:

Gỡ bỏ các bài viết tổng hợp từ các nguồn thông tin khác không phải là thông tin về chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, dịch vụ, sản phẩm, ngành nghề và thông tin khác phục vụ cho hoạt động của chính cơ quan.

5. Giao Phòng Thanh tra Viễn thông và Công nghệ thông tin và Phòng Tổng hợp - Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông: Giám sát việc thực hiện Kết luận thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra, Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu UBND TP Hồ Chí Minh, các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND TP Hồ Chí Minh, UBND quận, huyện, phường, xã trực thuộc thành phố Hồ Chí Minh nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Thành Hưng (để b/c);
- UBND TP Hồ Chí Minh (để th/h);
- Cục Tin học hóa;
- Cục An toàn thông tin;
- Trung tâm Thông tin (để đăng tin);
- Lưu: TTra, HSTT.

CHÁNH THANH TRA

Võ Thanh Lâm

Phụ lục 1. Kết quả thống kê việc sử dụng email của các cơ quan thuộc UBND TP Hồ Chí Minh

Stt	Đơn vị	Tổng số hộp mail đã cấp	Số lượng email sử dụng	Tỉ lệ sử dụng (%)
Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố				
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	134	108	80,60%
Quận - Huyện				
1	Ủy ban nhân dân Quận 1	809	669	82,69%
2	Ủy ban nhân dân Quận 2	490	246	50,20%
3	Ủy ban nhân dân Quận 3	381	313	82,15%
4	Ủy ban nhân dân Quận 4	741	690	93,12%
5	Ủy ban nhân dân Quận 5	364	167	45,88%
6	Ủy ban nhân dân Quận 6	661	642	97,13%
7	Ủy ban nhân dân Quận 7	166	145	87,35%
8	Ủy ban nhân dân Quận 8	1007	951	94,44%
9	Ủy ban nhân dân Quận 9	427	399	93,44%
10	Ủy ban nhân dân Quận 10	837	781	93,31%
11	Ủy ban nhân dân Quận 11	1003	799	79,66%
12	Ủy ban nhân dân Quận 12	983	888	90,34%
13	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	291	239	82,13%
14	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	271	197	72,69%
15	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	91	78	85,71%
16	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận	293	260	88,74%
17	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	455	442	97,14%
18	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	854	806	94,38%
19	Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức	831	747	89,89%
20	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	938	868	92,54%
21	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	235	198	84,26%
22	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	304	199	65,46%
23	Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	1046	791	75,62%
24	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	525	513	97,71%
Sở				
1	Sở Công thương.	165	154	93,33%
2	Sở Du lịch.	99	95	95,96%

3	Sở Giao thông vận tải.	145	138	95,17%
4	Sở Giáo dục và Đào tạo.	132	114	86,36%
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư.	108	97	89,81%
6	Sở Khoa học và Công nghệ.	146	145	99,32%
7	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	283	270	95,41%
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	239	230	96,23%
9	Sở Nội vụ.	121	115	95,04%
10	Sở Quy hoạch - Kiến trúc.	120	115	95,83%
11	Sở Tài chính.	210	207	98,57%
12	Sở Tài Nguyên và Môi trường.	401	318	79,30%
13	Sở Thông tin và Truyền thông.	124	124	100,00%
14	Sở Tư pháp.	111	105	94,59%
15	Sở Văn hóa và Thể thao.	260	249	95,77%
16	Sở Xây dựng.	251	243	96,81%
17	Sở Y tế.	826	676	81,84%
Ban				
1	BQL Xây dựng Trung tâm Triển lãm Quy hoạch	22	15	68,18%
2	Ban đổi mới Quản lý Doanh nghiệp	12	10	83,33%
3	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	94	89	94,68%
4	Ban quản lý đường sắt đô thị	173	164	94,80%
5	Ban Quản lý Đô Thị Tây Bắc	45	4	8,89%
6	Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc	50	36	72,00%
7	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp TP.HCM	73	72	98,63%
8	Ban Quản lý Khu Nam	45	44	97,78%
9	Ban Quản lý Đầu tư-Xây dựng khu đô thị mới Thủ Thiêm	23	5	21,74%
10	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	90	87	96,67%
11	Ban QLĐT Xây dựng Công trình Giao thông - Đô thị TP	76	47	61,84%
12	Ban quản lý An toàn thực phẩm	352	336	95,45%
Ngành				
1	Thanh tra thành phố.	152	149	98,03%
2	ĐUK các trường Đại học - Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp	56	9	16,07%

3	Đảng ủy Khối Dân-Chính-Đảng TP HCM	96	43	44,79%
4	Đảng ủy khối doanh nghiệp	17	9	52,94%
5	Đoàn Khối Dân - Chính - Đảng Thành phố Hồ Chí Minh	71	52	73,24%
6	Đảng Ủy Khối Cơ Sở Bộ VH-TT&DL	41	7	17,07%
7	Cục Quản lý thị trường	46	33	71,74%
8	Công an Thành phố	50	22	44,00%
9	Kho bạc Nhà nước TP HCM	5	2	40,00%
10	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố	29	21	72,41%
11	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố	252	163	64,68%
12	Thành đoàn TP. HCM	87	23	26,44%
13	Liên đoàn lao động TP	8	2	25,00%
14	Lực lượng thanh niên xung phong	227	177	77,97%
15	Hội Liên hiệp Phụ nữ TP HCM	61	49	80,33%
16	Liên Minh Hợp tác xã	21	6	28,57%
17	Ban dân tộc	39	38	97,44%
18	Tòa án nhân dân thành phố	31	3	9,68%
19	Ban chỉ đạo Chương trình giảm nghèo-tăng hộ khá Thành Phố	56	47	83,93%
20	Trung tâm điều hành chương trình chống ngập nước	136	17	12,50%
21	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư	12	7	58,33%
22	Ủy Ban Về Người Việt Nam ở Nước Ngoài	23	23	100,00%
23	Ban Thi đua Khen thưởng	34	22	64,71%
24	Viện Kiểm sát nhân dân	550	127	23,09%
25	Viện Nghiên cứu Phát Triển	100	83	83,00%
26	Ban Tiếp công dân	31	19	61,29%
27	Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố	305	169	55,41%
	Tỷ lệ sử dụng	21469	17762	82,73%